

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kiến nghị qua giám sát của
Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh trong năm 2018**
(Báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XII)

Thực hiện Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 của HĐND tỉnh về việc thông qua báo cáo kết quả giám sát và kiến nghị qua giám sát của HĐND tỉnh; UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh về kết quả thực hiện các kiến nghị qua giám sát của HĐND tỉnh trong năm 2018, như sau:

1. Các nội dung kiến nghị tại các Báo cáo số 40/BC-KTNS ngày 20/11/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về việc kết quả giám sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Định từ năm 2013-2017 và Báo cáo số 12/BC-BDT ngày 27/11/2018 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về việc kết quả giám sát việc thực hiện Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh từ năm 2013 đến 2017, cụ thể:

- Chỉ đạo tăng cường công tác duy tu, bảo trì hệ thống đường bộ địa phương.

Kết quả triển khai thực hiện:

Thời gian qua, công tác duy tu, bảo dưỡng các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh luôn được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn. Đối với các tuyến đường tỉnh (ĐT), UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tăng cường đôn đốc nhà thầu thường xuyên kiểm tra, dọn dẹp vệ sinh mặt đường, mặt cầu; nắn chỉnh sơn sửa cọc tiêu, biển báo, trụ km và sửa chữa khắc phục ngay những hư hỏng cục bộ phát sinh trên mặt đường... Từng bước xóa bỏ các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, xây dựng và hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông trên các tuyến đường. Kết quả thực hiện công tác duy tu tuân theo các tiêu chí về chất lượng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, đối với các tuyến đường địa phương, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố chú trọng thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường theo quy định pháp luật.

Thời gian tới, UBND tỉnh giao Sở GTVT, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường theo phân cấp quản lý; đồng thời, tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có, vận dụng linh hoạt những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và duy tu, bảo dưỡng các công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát tải trọng xe; có giải pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

**** Về công tác tuần tra, kiểm soát tải trọng xe:***

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công điện số 95/CĐ-TTg ngày 10/01/2013 và 1966/CĐ-TTg ngày 19/11/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng phương tiện vận tải đường bộ vi phạm chở hàng quá tải trọng cho phép và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/11/2016 về tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT tăng cường kiểm soát tải trọng tại các doanh nghiệp vận tải hàng hóa và các tuyến đường trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, yêu cầu các doanh nghiệp ký cam kết không vận chuyển hàng hóa vượt quá tải trọng cho phép và thực hiện nghiêm túc các nội dung cam kết đã ký.

Từ năm 2018 đến nay, Thanh tra Sở GTVT đã chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng thành lập 117 đoàn kiểm tra tải trọng xe; kết quả đã kiểm tra, lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính 3.707 trường hợp, phạt tiền 7,387 tỷ đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hơn 182 trường hợp.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác tuần tra, kiểm soát tải trọng xe trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, tồn tại như:

Việc kiểm tra và xử lý vi phạm về bốc xếp hàng hóa lên phương tiện tại các cơ sở đầu nguồn hàng, kho bãi, bến cảng còn chưa được duy trì thường xuyên, liên tục do thiếu sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng; lực lượng trực tiếp tham gia công tác kiểm soát tải trọng còn mỏng, nên chưa khép kín được địa bàn kiểm soát; các văn bản chỉ đạo hướng dẫn liên quan còn đang được hoàn thiện, gây ảnh hưởng đến công tác tuần tra, kiểm soát tải trọng, xử lý các vi phạm...

Trong thời gian đến, UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo Sở GTVT phối hợp các ngành liên quan, các địa phương tăng cường kiểm tra tại các cơ sở đầu mối nguồn hàng như các cảng, nhà máy, kho bãi, mỏ khai thác vật liệu, các khu, cụm công nghiệp... và kiểm tra, xử lý xe quá tải tại các vị trí đặt trạm KTTTX lưu động, cố định trên các tuyến đường trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về tải trọng phương tiện cho các doanh nghiệp, chủ xe, lái xe và các đầu mối bốc xếp hàng hóa biết, chấp hành.

** Về công tác bảo vệ hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh:*

Trong thời gian qua, thực hiện công tác bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức các Hội nghị phổ biến, triển khai Luật Giao thông đường bộ năm 2001, năm 2008, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn thi hành của Bộ GTVT đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh; chỉ đạo Sở GTVT cấp phát tài liệu, hướng dẫn công tác quản lý hành lang đường bộ cho UBND cấp xã thực hiện công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn. Đồng thời, Sở GTVT cũng đã chỉ đạo lực lượng thanh tra Sở, các đơn vị quản lý tuyến đường tăng cường công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp giữa Sở GTVT và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường bộ do Sở GTVT quản lý.

Từ năm 2018 đến nay, Sở GTVT đã phối hợp các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương kiểm tra, xử lý 104 trường hợp vi phạm, xử phạt 219 triệu đồng; tháo dỡ 825m² công trình nhà ở, công trình tạm xây dựng trái phép trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và hoàn trả lại hiện trạng ban đầu theo đúng quy định.

Trong thời gian đến, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT tiếp tục tăng cường kiểm tra, xử lý kiên quyết các vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trong đó tập trung kiểm tra, xử lý các vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng và chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động các hộ dân chấp hành về bảo vệ hành lang đường bộ, tự giác tháo dỡ các công trình vi phạm, tăng cường kiểm tra, xử lý những trường hợp ngay khi mới phát sinh.

- Chỉ đạo xây dựng Đề án sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo an toàn giao thông và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Đề án sửa chữa, mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường địa phương kết nối quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020 và được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 8 khóa XII, trên cơ sở đó UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án tại Quyết định số 62/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018.

Hiện nay, Sở GTVT đã và đang chỉ đạo tư vấn thiết kế đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thiện toàn bộ các dự án đầu tư, trình cấp thẩm quyền phê duyệt các hạng mục thuộc kế hoạch 2019 - 2020 theo Đề án và triển khai công thi công xây dựng các công trình thuộc kế hoạch 2019. Tuy nhiên, đến cuối năm 2018, trên địa bàn tỉnh tình hình mưa lũ diễn biến phức tạp gây hư hỏng các công trình giao thông; trong đó, có các hạng mục dự kiến cần phải đầu tư sửa chữa trong năm 2020. Trước thực tế cấp thiết đó, UBND tỉnh đã có văn bản số 1742/UBND-KT ngày 05/4/2019 về việc cho phép triển khai đầu tư xây dựng các công trình thuộc kế hoạch 2020 nên đến cuối năm 2019 các công trình thuộc Đề án đã cơ bản hoàn thành kế hoạch năm 2019 và 2020. Kết quả cụ thể như sau:

+ Đối với phần Mở rộng mặt đường các tuyến đường tỉnh từ 3,5m lên 5,5m: UBND tỉnh đã phê duyệt 7/8 dự án đầu tư mở rộng từ 3,5m lên 5,5m là 45,985km, với tổng mức đầu tư là 108,55 tỷ đồng. Hiện nay, các dự án đang được tổ chức triển khai thi công đạt trên 80% khối lượng và phần đầu hoàn thành trong năm 2019. Riêng hạng mục Tuyến đường ĐT.639, đoạn Km0+000 – Km13+280 thuộc Đề án nhưng chưa triển khai thi công do đoạn tuyến này đã được đưa vào Hợp phần đường của dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (dự án LRAMP); hiện danh mục công trình này đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và dự kiến sẽ tổ chức triển khai thi công trong tháng 12/ 2019.

+ Đối với phần Sửa chữa định kỳ mặt đường các tuyến đường tỉnh đã hư hỏng, xuống cấp nặng, hoàn thiện hệ thống thoát nước và an toàn giao thông trên tuyến: UBND tỉnh đã phê duyệt 6/7 dự án sửa chữa định kỳ mặt đường đã hư hỏng xuống cấp nặng, hoàn thiện hệ thống thoát nước và an toàn giao thông với chiều dài 33,00km/34,49km (ước đạt 95,68% của Đề án), tổng mức đầu tư 54,8 tỷ đồng. Hiện nay, các dự án đang triển khai thi công ước đạt trên 85% khối lượng (29,37km/33,0km) và phần đầu hoàn thành trong năm 2019. Riêng danh mục Tuyến ĐT.638, đoạn Km35+740 – Km36+680 thuộc Đề án nhưng không triển khai thi công do đoạn tuyến này đã được đưa vào dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định do Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh làm chủ đầu tư. Hiện danh mục công trình này đang được Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tổ chức triển khai thi công ở hiện trường và dự kiến công trình sẽ

được thi công hoàn thành trong tháng 12/2019.

+ Đối với phần Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối QL.1 trên địa bàn tỉnh Bình Định: UBND tỉnh đã phê duyệt 05 dự án đầu tư sửa chữa 10,29km/10,29km (ước đạt 100,00% của Đề án), với tổng mức 42,289 tỷ đồng. Hiện nay, các dự án này đã được thi công hoàn thành ở hiện trường.

- Chỉ đạo đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đến các điểm di tích lịch sử, các làng nghề truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

Theo phân cấp quản lý tại Điều 21, Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh thì việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đến các điểm di tích lịch sử, các làng nghề truyền thống vùng dân tộc thiểu số do UBND cấp huyện quản lý theo phân cấp quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương chủ động kiểm tra, cân đối từ nguồn ngân sách hoặc lồng ghép với các nguồn vốn 30a, 135 và các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức lập dự án đầu tư theo quy định; trường hợp, nguồn kinh phí đầu tư xây dựng lớn ngoài khả năng cân đối của địa phương thì có văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí theo quy định.

Đối với việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đến các điểm di tích lịch sử: Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã bố trí 40,9 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các tuyến đường vào di tích lịch sử như: Đường kết nối các điểm di tích thành Hoàng Đế, tháp Cánh Tiên và đàn Nam Giao, thị xã An Nhơn; đường kết nối với di tích tháp Chăm Dương Long, huyện Tây Sơn và tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến lăng Mai Xuân Thưởng, huyện Tây Sơn. Hiện nay, các dự án này đang được triển khai thực hiện, góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông kết nối các khu di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 17/BC-KTNS ngày 20/6/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về việc kết quả giám sát “Tình hình và kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa; dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng từ năm 2015 - 2017 trên địa bàn tỉnh”. Kết quả đã chỉ đạo thực hiện như sau:

Thời gian qua, một số chủ đầu tư, chủ dự án, UBND các địa phương đăng ký nhu cầu số lượng, diện tích dự án sử dụng đất nhiều nhưng thực hiện ít hoặc không thực hiện do thiếu vốn đầu tư, chưa hoàn thành thủ tục trình duyệt quy hoạch,... Cụ thể như: Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex – Bình Định (diện tích quy hoạch 2.273ha), KCN Bình Nghi (256ha), một số cụm nghiệp tại các địa phương, các công trình thủy lợi (trong đó có hồ thủy lợi Đồng Mít hơn 450ha), một số các công trình quân sự (căn cứ hậu cần, căn cứ chiến đấu, các trận địa pháo) và nhiều diện tích các công trình theo quy hoạch nông thôn mới tại các địa phương... làm cho việc lập các danh mục sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất thiếu tính khả thi.

Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường phối hợp, rà soát thực hiện nghiêm quy trình, quy định của pháp luật trong việc tổ chức thẩm định danh mục sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Theo đó, trong năm

2018, trên cơ sở quy định của Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp huyện về yêu cầu trong công tác đăng ký, tổng hợp danh mục công trình, dự án để phục vụ lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, nhất là tổng hợp Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa; dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét chấp thuận tại Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018, với một số nội dung cụ thể như sau:

+ Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất dưới 10 héc ta đất trồng lúa: Tổng số có 614 dự án, diện tích 591,71 héc ta;

+ Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ: Tổng số có 31 dự án, diện tích 215,73 héc ta;

+ Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng: Tổng số toàn tỉnh có 06 dự án, diện tích 56,35 héc ta;

+ Các công trình, dự án Nhà thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: tổng số có 1.524 dự án thuộc diện Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, với tổng diện tích là 8.561,87 héc ta.

Trên cơ sở Danh mục công trình, dự án được HĐND tỉnh thông qua; Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các địa phương đã tổ chức công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và thông báo công khai đến các ngành, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện; đồng thời, chú trọng chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng...theo quy định.

3. Các nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 22/BC-VHXXH ngày 27/11/2018 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh về việc kết quả giám sát “Tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2017”, cụ thể:

- Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh làm cơ sở phân cấp cụ thể cho các ngành, các cấp chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong quản lý nhà nước các di tích trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

Vấn đề nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng Quy chế Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Quy chế đã được Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thông qua và UBND tỉnh đang xem xét, phê duyệt để có cơ sở thực hiện phân cấp quản lý và chỉ đạo các cấp, ngành trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành quy định về quản lý, sử dụng các nguồn tài chính của các di tích như tiền công đức, tiền bán vé, tiền tài trợ... theo định hướng ưu tiên sử dụng các nguồn thu của di tích cho việc tu bổ, tôn tạo di tích; đồng thời, ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ cho người trực tiếp quản lý, bảo vệ các di tích

đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

Để có cơ sở ban hành chính sách quản lý, sử dụng các nguồn tài chính thu từ hoạt động của các di tích trên địa bàn tỉnh như tiền công đức, phí tham quan, tiền tài trợ từ các tổ chức, cá nhân..., UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng Quy chế thu – chi nguồn tài chính thu từ các di tích theo định hướng ưu tiên sử dụng cho việc bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích và thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ cho người trực tiếp quản lý, bảo vệ di tích. Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan khẩn trương xây dựng hoàn thiện Quy chế trên, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác cấm mốc giới các di tích đã được xếp hạng.

Kết quả triển khai thực hiện:

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện cấm mốc giới tại một số di tích đã được xếp hạng và có nguy cơ bị xâm phạm như: Đình làng Vinh Thạnh, Tượng đài Trần Hưng Đạo, Tháp Dương Long, Núi Tam Tòa, Tháp Thủ Thiện, Bờ thành nam và Đàn Nam Giao thuộc di tích Thành Hoàng Đế, Thành Cha, Phủ thành Quy Nhơn, Văn Miếu, Cột cờ Thành Bình Định, Lò gốm cổ Gò Sành. Việc cấm mốc giới di tích làm cơ sở để quản lý, bảo vệ di tích hết sức cần thiết và đúng quy định của Luật di sản văn hóa. Tuy nhiên, để thực hiện cấm mốc giới tất cả các di tích trên toàn tỉnh theo đúng quy định tại Thông tư 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng, tổ chức tư vấn, cá nhân tham gia lập hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa phải có đủ điều kiện, năng lực về hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật, vì vậy cần nguồn kinh phí lớn, trong khi ngân sách tỉnh còn hạn chế và phải ưu tiên đầu tư những dự án, công trình cấp bách. Do đó, trước mắt trong năm 2020, UBND tỉnh giao Sở Văn hóa và Thể thao tiến hành cấm mốc giới 02 di tích có nguy cơ bị xâm phạm di tích Mộ Đào Tấn và di tích chiến thắng Đồi Mười; đồng thời, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tranh thủ nguồn kinh phí để thực hiện cấm mốc giới các di tích còn lại, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ các di tích.

- Chỉ đạo xây dựng các chương trình du lịch chuyên về văn hóa Chăm, xây dựng slogan di tích, các chương trình quảng bá di tích văn hóa Chăm để phát huy tiềm năng của Di sản văn hóa Chăm trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 7 cụm tháp Chăm với tổng số 13 tháp. Đây là những công trình kiến trúc nghệ thuật Champa có niên đại từ thế kỷ XII đến thế kỷ XIII. Các di tích này đều đã được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia. Để nâng cao hiệu quả giới thiệu, quảng bá về các di tích tháp Chăm ở Bình Định và phục vụ khách tham quan du lịch, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao yêu cầu đơn vị chuyên môn bố trí thuyết minh viên tại một số tháp trọng điểm, in các tập gấp giới thiệu hình ảnh, nội dung, giá trị của di tích, phối hợp và tạo điều kiện cho các đoàn làm phim ghi hình giới thiệu, quảng bá di tích... Bên cạnh đó, UBND tỉnh đang xem xét ban hành Phương án thực hiện quản lý, khai thác có hiệu quả các di tích tháp Chăm trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các di tích tháp Chăm, thu hút khách

tham quan du lịch đến di tích, góp phần phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa để nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân về vai trò, ý nghĩa của di tích và trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Kết quả triển khai thực hiện:

Đề tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân về vai trò, ý nghĩa của di tích và trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, với một số nội dung cụ thể như sau:

+ Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về di sản văn hóa; vận động tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân địa phương để quán triệt pháp luật về di sản văn hóa đến các tổ chức đoàn thể xã hội, các hội và mọi người dân.

+ Phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra, bảo vệ di tích để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm di tích. Tăng cường kiểm tra quản lý, tổ chức, giám sát hoạt động lễ hội tại các di tích, các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, thực hiện nếp sống văn minh trong việc tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn, đảm bảo tổ chức lễ hội an toàn, trang trọng, hiệu quả, thiết thực, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ di sản, di tích.

+ Quản lý hoạt động tu bổ, tôn tạo, quảng bá di tích tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan. Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng để kịp thời phát hiện, điều chỉnh những sai sót có thể xảy ra trong quá trình tu bổ, tôn tạo, quảng bá di tích nhằm bảo vệ tối đa yếu tố gốc cấu thành di tích, kể cả đối với những di tích chưa được xếp hạng.

+ Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công tác phòng cháy, chữa cháy, quan tâm đầu tư trang thiết bị, tạo điều kiện cho nhân viên bảo vệ, người quản lý trông coi di tích tham dự các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ bảo vệ, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ tại các di tích trên địa bàn...

Trong thời gian đến, UBND tỉnh giao Sở Văn hóa và Thể thao tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích, nâng cao nhận thức của cộng đồng cùng có trách nhiệm chung tay bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

- Quan tâm đầu tư về nội dung, hình thức nhằm làm phong phú và đa dạng các loại hình hoạt động, tạo ấn tượng cho du khách tham gia Lễ hội chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa. Đồng thời, chỉ đạo UBND huyện Tây Sơn xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ giỗ Đô đốc Bùi Thị Xuân hàng năm, qua đó tuyên truyền, phát huy truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Kết quả triển khai thực hiện:

Hàng năm, Lễ hội chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa được tổ chức tại di tích Khu

đền thờ Tây Sơn tam kiệt gắn với Bảo tàng Quang Trung. Đây là lễ hội mang rất nhiều ý nghĩa, ngoài ý nghĩa tưởng nhớ đến công lao to lớn của vua Quang Trung – Nguyễn Huệ với những nghi thức tế lễ truyền thống, lễ hội còn nhằm ôn lại truyền thống hào hùng của quân Tây Sơn với cuộc tiến công thần tốc làm nên chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa đại phá quân Thanh, với những màn biểu diễn võ thuật, trống trận Tây Sơn, thao diễn trận pháp... Bên cạnh đó, còn gắn với nhiều hoạt động văn hóa dân gian với sự tham gia của các dân tộc Kinh, Bana, Chăm như diễn tấu cồng chiêng, ca kịch bài chòi, thi đấu võ cổ truyền, đua thuyền trên bến Trường Tàu... Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với UBND huyện Tây Sơn trong công tác tổ chức lễ hội và có nhiều sự đổi mới về nội dung, hình thức hoạt động, đã tạo ấn tượng cho du khách tham gia lễ hội trong những ngày đầu xuân, thu hút ngày càng nhiều khách tham quan du lịch tham dự lễ hội.

Ngoài ra, Sở Văn hóa và Thể thao cũng đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Hội phụ nữ huyện Tây Sơn để tổ chức lễ giỗ Đô đốc Bùi Thị Xuân tại Đền thờ Bùi Thị Xuân, nhằm tưởng nhớ nữ tướng Bùi Thị Xuân, người có vai trò quan trọng đối với những chiến công của phong trào Tây Sơn, đồng thời nhằm ôn lại truyền thống anh hùng của quê hương, đất nước, truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, qua đó phát huy vai trò của người phụ nữ trong thời đại mới.

- Chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ thanh quyết toán công trình di tích Đài Kính Thiên để bàn giao cho Bảo tàng Quang Trung theo dõi và quản lý.

Kết quả triển khai thực hiện:

Hạng mục trồng cây bóng giầy và hạ tầng kỹ thuật thuộc công trình di tích Đài kính Thiên đã được triển khai thi công hoàn thành cuối năm 2016 từ nguồn vốn tài trợ. Do điều kiện nguồn kinh phí tài trợ không còn, UBND tỉnh đã có chủ trương dùng kinh phí của tỉnh để hoàn trả khối lượng hoàn thành cho các đơn vị thi công. Hiện nay, Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ để thanh, quyết toán công trình trên theo quy định pháp luật.

4. Các nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 10/BC-VHXXH ngày 21/6/2018 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh về việc kết quả giám sát “Tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2017”, cụ thể:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước để thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về khám chữa bệnh, BHYT. Chú trọng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện xã hội hóa hoạt động y tế, công tác đầu tư xây dựng, đầu thầu thuốc, mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế.

Kết quả triển khai thực hiện:

Thời gian qua, HĐND, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các chính sách, kế hoạch từ quy hoạch tổng thể hệ thống khám chữa bệnh đến kế hoạch phát triển từng lĩnh vực chuyên ngành và y tế cơ sở; chính sách thu hút nhân lực y tế, giá dịch vụ y tế, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trong lĩnh vực khám chữa bệnh và BHYT... Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh, Sở Y tế đã cụ thể hóa vào kế hoạch hoạt động hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện.

Đối với hoạt động chuyên môn trong KCB, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế tổ chức triển khai kịp thời các quy định của Bộ Y tế đến các đơn vị thông qua các hội nghị phổ

biến văn bản pháp luật, hội nghị giao ban ngành tháng, quý, tổ chức tập huấn chuyên môn, triển khai bằng văn bản điều hành và tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện. Trong lĩnh vực BHYT, Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh có quy chế phối hợp, tổ chức giao ban định kỳ hàng quý để đánh giá hoạt động KCB BHYT, phối hợp trong tổ chức hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị. Bên cạnh đó, Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động KCB; đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin có liên quan đến việc KCB, đến quyền lợi, trách nhiệm của người bệnh trong các cơ sở KCB, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB nên đã có những bước tiến bộ đáng kể trong công tác KCB, đáp ứng ngày càng tốt hơn sự hài lòng của người bệnh. Công tác thẩm định cấp chứng chỉ hành nghề, cấp giấy phép hoạt động, phê duyệt danh mục dịch vụ chuyên môn kỹ thuật trong KCB, phân tuyến chuyên môn kỹ thuật trong KCB tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, Sở Y tế tổ chức nhiều đoàn kiểm tra tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; qua kết quả kiểm tra tình hình vi phạm các quy định về KCB, BHYT của các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh không nhiều, không có các vụ việc nổi cộm. Việc thanh tra, kiểm tra việc sử dụng quỹ BHYT được thực hiện thường xuyên thông qua công tác kiểm tra bệnh viện, giao ban ngành, giao ban công tác KCB BHYT hàng quý, thanh tra chuyên đề...

- Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút các chuyên gia y tế giỏi và bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng nguồn nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

Để tăng cường thu hút các chuyên gia y tế giỏi và bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng nguồn nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 – 2021. Chính sách này đã hỗ trợ rất nhiều trong việc thu hút đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học đang công tác và mới về công tác trong ngành y tế. Đến nay, toàn tỉnh đã có 1.038 bác sĩ, dược sĩ đại học được hưởng chính sách ưu đãi (*Tổng kinh phí của tỉnh đã chi trả là: 33.026.734.309 đồng*); có 59 bác sĩ và 04 dược sĩ đại học được hưởng chính sách thu hút (*Tổng kinh phí của tỉnh đã chi trả: 7.340.000.000 đồng*); có 15 bác sĩ, dược sĩ đại học được hỗ trợ tiền thuê nhà vì chưa có nhà ở với mức 1 triệu đồng/tháng.

Trong thời gian tới, để tiếp tục nâng cao hiệu quả thu hút các chuyên gia y tế giỏi và bác sĩ, dược sĩ về công tác tại tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Y tế tiếp tục tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tăng cường và kéo dài chính sách thu hút, đãi ngộ của tỉnh đối với các đối tượng này; đồng thời, tăng mức chi hỗ trợ cho các bác sĩ trẻ mới ra trường về tỉnh công tác.

- Sớm chỉ đạo thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành y tế (điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y) theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Kết quả triển khai thực hiện:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ thỏa thuận bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức là điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y... Đến nay, hầu hết các viên chức trong ngành đều được bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp. Tuy nhiên, còn 62 viên chức là điều dưỡng, kỹ thuật y chưa được thỏa thuận vì chưa thống nhất về thời gian bổ nhiệm và mức lương được xếp. Giao Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ tiếp tục rà soát, yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan bổ sung hồ sơ để thỏa thuận bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp, hoàn thành trong tháng 11/2019.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ bác sĩ, nhân viên y tế; nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị,... góp phần giảm tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến điều trị, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

Kết quả triển khai thực hiện:

Nhằm thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo Sở Y tế chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, đã tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho đội ngũ nhân viên y tế tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế đặc biệt chú trọng việc đào tạo các chuyên ngành, lĩnh vực chuyên khoa sâu, đáp ứng nhu cầu phục vụ người bệnh tại tỉnh nhà; đồng thời, tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại cho cán bộ y tế tuyến xã và thôn trong các lĩnh vực y tế công cộng, dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, cấp cứu và khám chữa bệnh ban đầu.

Từ năm 2009 đến năm 2018, toàn ngành y tế tỉnh đã có 1.379 cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: Đào tạo tiến sĩ 08 người, chuyên khoa II 133 người, chuyên khoa I 295 người, thạc sĩ 53 người, bác sĩ liên thông 112 người, dược sĩ đại học 44 người,...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở y tế trong việc thực hiện chuyên môn y tế nhằm chấn chỉnh tình trạng chỉ định quá mức về thuốc, dịch vụ kỹ thuật, giường bệnh... để việc sử dụng quỹ BHYT đảm bảo an toàn, hợp lý, hiệu quả. Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong công tác thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT, nhất là trong công tác thẩm định chi phí vượt quỹ, vượt trần của các cơ sở y tế trong tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

Thời gian qua, UBND tỉnh đã tăng cường chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với BHXH tỉnh trong công tác thẩm định các cơ sở KCB BHYT vượt trần, vượt quỹ làm cơ sở đề xuất BHXH Việt Nam thanh toán hoặc kịp thời phối hợp để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập của các cơ sở KCB trong thanh toán chi phí KCB BHYT. Nhờ vậy, việc thanh toán chi phí KCB BHYT thực hiện theo đúng quy định; thông qua phần mềm giám định bảo hiểm y tế nên tình trạng lạm dụng thuốc, vật tư, dịch vụ kỹ thuật, ngày giường bệnh đã được kiểm soát, hạn chế ở mức thấp nhất. Tình hình sử dụng quỹ KCB BHYT của tỉnh trong thời gian qua được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sử dụng hợp lý,

hiệu quả; tuy có vượt nhưng chủ yếu là do nguyên nhân khách quan.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở y tế trong việc thực hiện chuyên môn y tế nhằm chấn chỉnh tình trạng chỉ định quá mức về thuốc, dịch vụ kỹ thuật, giường bệnh... để việc sử dụng quỹ BHYT đảm bảo an toàn, hợp lý, hiệu quả, cụ thể: Sở Y tế phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội tiến hành 02 cuộc thanh tra việc triển khai và thực hiện chính sách, pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại 07 đơn vị. Kết quả thanh tra, các đơn vị đã thực hiện một số các quy định trong việc triển khai và thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh nhân đến khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị, chưa phát hiện dấu hiệu phân biệt đối xử với người bệnh có thẻ BHYT, chưa phát hiện trường hợp trục lợi quỹ BHYT. Đối với các phòng khám đa khoa tư nhân có các sai phạm như: Hành nghề vượt quá phạm vi chuyên môn được phép; có lập sổ theo dõi khám bệnh các dịch vụ cận lâm sàng nhưng ghi chép không đầy đủ nội dung theo quy định, Thanh tra Sở Y tế đã tiến hành xử phạt, hướng dẫn khắc phục theo quy định pháp luật.

- Chú trọng nâng cao chất lượng công tác giám định BHYT, đảm bảo các chi phí khám chữa bệnh BHYT được kiểm soát chặt chẽ, thanh quyết toán kinh phí khám chữa bệnh BHYT đúng quy định và kịp thời. Đồng thời, xem xét về mức khoán trần BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh phù hợp hơn để các đơn vị nâng cao chất lượng điều trị (Bệnh viện Tâm thần, Phòng khám Đa khoa 38 Lê Lợi).

Kết quả triển khai thực hiện:

+ Về nâng cao chất lượng công tác giám định chi phí khám chữa bệnh (KCB) BHYT:

Để nâng cao chất lượng công tác giám định BHYT, đảm bảo các chi phí KCB BHYT được kiểm soát chặt chẽ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Sở Y tế triển khai đồng bộ các biện pháp tăng cường kiểm soát chi phí KCB BHYT, thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, hướng dẫn và cảnh báo của Bộ Y tế, BHXH Việt Nam trong công tác giám định chi phí KCB BHYT, thực hiện thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT đúng quy định và kịp thời, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định, thanh toán chi phí KCB BHYT trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Đã thực hiện phân bổ dự toán chi KCB BHYT năm 2018, 2019 do Thủ tướng Chính phủ giao kịp thời theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của BHXH Việt Nam, đảm bảo nguồn kinh phí phù hợp cho từng cơ sở y tế phục vụ KCB BHYT cho người tham gia BHYT trên địa bàn. Thông qua việc thực hiện phân bổ dự toán chi KCB BHYT đã tăng cường trách nhiệm của cơ sở KCB trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ theo hướng sử dụng hợp lý, đúng quy định pháp luật về BHYT, phòng chống lạm dụng, trục lợi trong KCB BHYT.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, cảnh báo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về tăng cường các giải pháp kiểm soát thực hiện dự toán chi KCB BHYT, tập trung vào những chỉ số cảnh báo cao hơn mức bình quân chung toàn quốc như: Tỷ lệ nhập viện điều trị nội trú; số ngày điều trị nội trú; chi phí một đợt KCB BHYT, chi phí sử dụng dịch vụ cận lâm sàng, tỷ lệ vượt dự toán chi KCB BHYT được giao... Thực hiện kiểm soát tất cả các cơ sở KCB vượt dự toán chi KCB BHYT, nhất là các cơ sở KCB tư nhân, xác định nguyên nhân vượt dự toán để có biện pháp xử lý; thực hiện thẩm định, giám định ngược chi phí KCB BHYT một số cơ sở KCB phát sinh chi phí bất

thường; đồng thời hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố kiểm soát các cơ sở KCB BHYT vượt dự toán trên địa bàn theo phân cấp quản lý, báo cáo kết quả về BHXH tỉnh để xem xét, xử lý.

Tăng cường cán bộ giám định thường trực tại các cơ sở KCB BHYT, giám sát chặt chẽ các chi phí KCB phát sinh, nhất là những chi phí gia tăng bất thường; phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cơ quan thẩm quyền xử kịp thời những trường hợp thanh toán chi phí KCB BHYT không đúng quy định, lạm dụng quỹ BHYT.

Tăng cường công tác giám định tập trung thông qua Hệ thống thông tin giám định BHYT điện tử do BHXH Việt Nam cung cấp; thực hiện quy định bắt buộc các cơ sở y tế hằng ngày đưa lên Cổng thông tin giám định toàn bộ dữ liệu về KCB BHYT, qua đó nắm bắt kịp thời tình hình hình KCB của người có thẻ BHYT, xác định những trường hợp KCB BHYT với tần suất cao trong thời gian ngắn, chi phí KCB gia tăng bất thường để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời; đồng thời thống kê so sánh các chỉ số KCB BHYT trên địa bàn tỉnh với các tỉnh khác và bình quân chung cả nước để cảnh báo các cơ sở KCB BHYT có biện pháp điều chỉnh đối với những chỉ số cao hơn mức bình quân chung của cả nước.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống hành vi lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT theo Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 09/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế; thực hiện kiểm tra những cơ sở KCB có chi phí vượt dự toán chi KCB BHYT được phân bổ; kiểm tra công tác KCB BHYT tại các cơ sở KCB có chi phí phát sinh bất thường, xử lý kịp thời những trường hợp thanh toán chi phí KCB BHYT không đúng quy định.

Phối hợp với các cơ sở KCB thực hiện công tác thanh quyết toán chi phí KCB BHYT hàng quý, năm đúng chế độ, đảm bảo kịp thời, đúng thời gian quy định của Luật BHYT và chế độ kế toán hiện hành.

+ Về mức khoán trần BHYT

Theo quy định tại khoản 5, Điều 24, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2018, quy định: “*Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo báo cáo quyết toán năm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được thẩm định nhưng không vượt tổng mức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT được xác định theo quy định tại khoản 4, Điều này*”. Theo đó, từ năm 2019 không còn quy định mức khoán trần BHYT trong thanh toán chi phí KCB BHYT với các cơ sở KCB.

Việc thanh toán chi phí KCB BHYT với các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh thực hiện theo hợp đồng ký kết giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh với các cơ sở KCB, theo đó 100% cơ sở KCB thực hiện thanh toán theo giá dịch vụ quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ gắn với việc thực hiện dự toán chi KCB BHYT được phân bổ theo dự toán Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm và quy định phân bổ về dự toán theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

5. Kiến nghị tại Báo cáo số 27/BC-BPC ngày 10/7/2018 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc kết quả giám sát “Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong công tác xét xử, thi hành án hành chính và thi hành án dân sự”, cụ thể. Kết quả chỉ đạo thực hiện như sau:

Tại thời điểm thực hiện công tác giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Cục Thi

hành án dân sự tỉnh Bình Định có 05 vụ việc nằm trong danh sách các vụ việc khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự phức tạp, kéo dài theo Quyết định số 549/QĐ-TCTHADS ngày 16/5/2017 của Tổng cục thi hành án dân sự. Đến nay, các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh đã giải quyết xong 02 vụ và đã được Tổng cục Thi hành án dân sự thống nhất đưa ra khỏi danh sách các vụ việc khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự phức tạp, kéo dài, cụ thể như: Vụ ông Nguyễn Thanh Hùng ở Hoài Hương, Hoài Nhơn; vụ Đoàn Thị Lan – Đinh Văn Nhất ở Cát Tài, Phù Cát. Đến thời điểm hiện tại, Cục Thi hành Thi hành án dân sự tỉnh còn 03 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài vẫn còn đang tiếp tục giải quyết. Các vụ việc này, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã xây dựng kế hoạch để giải quyết dứt điểm, tuy nhiên do có nhiều vướng mắc, khó khăn khách quan liên quan đến cơ chế phối hợp nên đến nay các vụ việc trên chưa giải quyết xong, cụ thể:

- *Vụ Công ty CPXD Tân Huy Phong (vợ chồng ông Hồ Hữu Đức, bà Nguyễn Thị Lang), địa chỉ: Thôn 1, Bình Nghi, Tây Sơn, Bình Định.*

Vụ việc này, ngày 25/9/2019, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định đã tổ chức họp Hội đồng Chấp hành viên và chỉ đạo chấp hành viên khởi kiện Trung tâm bán đấu giá tài sản Bình Định về việc hủy Hợp đồng mua bán tài sản số 107/HĐ-MBTS ngày 31/7/2013 giữa Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Bình Định và bà Phạm Thị Thu Hiền đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 256, tờ bản đồ số 01, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, với lý do Trung tâm bán đấu giá tài sản Bình Định niêm yết tài sản bán đấu giá không đúng quy định theo Kết luận số 01/KL-TTr ngày 08/01/2015 của Thanh tra Bộ Tư pháp theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 4129/TCTHADS – GQKNTC ngày 12/12/2016 của Tổng Cục Thi hành án dân sự.

Ngày 04/10/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn đã làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, về việc yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản của Hợp đồng mua bán tài sản nêu trên. Đến nay, Tòa án chưa có thông báo thụ lý vụ việc. Do vậy, việc thi hành án tiếp tục chờ kết quả xét xử của Tòa án.

- *Vụ ông Phạm Văn Thịnh, địa chỉ: xã Cát Trinh, huyện Phù Cát.*

Theo Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 23/4/2019, ông Phạm Văn Thịnh trình bày nguyện vọng: Nếu được vợ chồng ông Phạm Văn Hưng và bà Hà Thị Bé thống nhất giao toàn bộ thửa đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Hưng, bà Bé tại xóm Bắc, thôn Phú Nhơn, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát (thửa đất của cha mẹ tặng cho ông Hưng, bà Bé; đất có giới cận tiếp giáp đất mẹ là bà Nguyễn Thị Phàn) thì vợ chồng ông Thịnh, bà Hoa rút đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản được thi hành án nêu trên.

Theo nguyện vọng người phải thi hành án vào ngày 16/5/2019, Trưởng Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự huyện Phù Cát trực tiếp tổ chức đối thoại tại hội trường UBND huyện giữa ông Phạm Văn Hưng, bà Hà Thị Bé (người phải thi hành án) và ông Phạm Văn Thịnh, bà Lê Thị Hoa (người được thi hành án), nhưng chưa đi đến thống nhất; đồng chí Trưởng ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện kết luận: Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương xã Cát Trinh để vận động, giáo dục, thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành án.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát đã chỉ đạo Chấp hành viên thực hiện việc triệu tập ông Hưng, bà Bé để thuyết phục, vận động để thỏa thuận việc thi hành án theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông Hưng bà Bé không chịu thỏa thuận. Do vậy, Chi cục sẽ tiếp tục áp dụng đồng bộ các biện pháp vừa động viên, giáo dục thuyết phục,

vừa củng cố hồ sơ để lập phương án cưỡng chế.

Cục THADS tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Chi cục THADS huyện Phù Cát tổ chức việc cưỡng chế thi hành án dứt điểm vụ việc đồng thời giao Phòng Nghiệp vụ và TCTHADS phối hợp, hỗ trợ Chi cục trong việc tổ chức cưỡng chế vụ việc trên.

- *Vụ bà Giáp Thị Huy Phương- Chủ DNTN Huy Phương và ông Lê Viết Chín – Chủ DNTN Phú Lợi.*

Hiện nay, ông Lê Viết Chín - Chủ DNTN Phú Lợi đã rút yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động Thi hành án dân sự và Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định đình chỉ một phần vụ án. Đối với nội dung phản tố yêu cầu DNTN Phú Lợi phải thanh toán 108.000.000 đồng tiền thuê bảo quản tài sản, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định trở thành nguyên đơn và đang yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Pleiku ủy thác vụ việc về địa hạt Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để xét xử theo quy định pháp luật, đến nay Tòa án nhân dân TP. Pleiku vẫn chưa có ý kiến phản hồi về vấn đề này. Liên quan đến việc tạm giữ lô sản lát của DNTN Huy Phước và kê biên tài sản của DNTN Phú Lợi, Chấp hành viên Nguyễn Văn Chánh đã bị cơ quan điều tra- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao khởi tố vụ án, điều tra vụ án và Vụ 6-Viện Kiểm sát nhân dân tối cao truy tố về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 1999, trong đó xác định Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định là bị đơn dân sự. Ngày 19/7/2019, Tòa án mở phiên tòa xét xử, tuy nhiên, nhận thấy hồ sơ có một số nội dung chưa được làm rõ nên Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ đề nghị điều tra bổ sung. Ngày 17/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án và tuyên buộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định phải bồi thường cho DNTN Huy Phương số tiền 5.665.978.542 đồng và DNTN Phú Lợi số tiền 49.437.974.400 đồng. Nhận thấy việc xét xử của Tòa án có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ngày 19/9/2019, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã có đơn kháng cáo toàn bộ phần dân sự trong Bản án hình sự sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại cho hai doanh nghiệp. Ngày 16/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh đã có thông báo về việc kháng cáo.

6. Các nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 54/BC-BPC ngày 30/11/2018 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc kết quả giám sát “Tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh”, cụ thể:

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát và xây dựng các văn bản QPPL ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương thuộc lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh gắn với Kế hoạch, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

Trong năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương thuộc lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh gắn với Kế hoạch, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể như sau:

- Về công tác quản lý, sử dụng đất:

+ Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 về ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất năm 2015 (định kỳ 05 năm) trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 về sửa đổi, bổ sung tỷ lệ (%) xác định giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ quy định tại Thung lũng Sáng tạo Quy Nhơn (Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa) thuộc khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

+ Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 ban hành Bộ đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/05/2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 ban hành quy định về trình tự thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất và trách nhiệm phối hợp thực hiện trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

-Về quản lý tài nguyên, khoáng sản:

+ Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 về Quy chế phối hợp hậu kiểm đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định 16/2016/QĐ-UBND ngày 9/7/2015 về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

+ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 23/6/2016 về việc tăng cường quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều và khai thác cát sỏi lòng sông gây ảnh hưởng đến an toàn đề điều.

+ Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 27/9/2017 về việc tăng cường quản lý và chấn chỉnh tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

+ Văn bản số 2961/UBND-KTN ngày 26/6/2015 triển khai Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu quả thực thi chính sách pháp luật về khoáng sản.

+ Văn bản số 1671/UBND-KTN ngày 12/4/2017 chấn chỉnh tình trạng khai thác cát trái phép trên địa bàn tỉnh.

+ Văn bản 4125/UBND-KT ngày 12/7/2018 về việc chấn chỉnh khai thác cát vào ban đêm tại một số nơi trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, để kịp thời giải quyết thủ tục cấp mở đất vật liệu thi công các công trình trọng điểm của tỉnh, UBND tỉnh đã có văn bản số 5360/UBND-KT ngày 04/9/2018 về quy trình cấp phép rút gọn. Qua quá trình thực hiện đến nay, UBND tỉnh đã cấp 10 giấy phép khai thác đất theo quy trình cấp phép rút gọn, góp phần đảm bảo tiến độ thi công

các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất công ích của UBND cấp xã, đảm bảo quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích không quá 5% tổng diện tích đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản để phục vụ cho các nhu cầu công ích của địa phương. Đối với những nơi đã để lại quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích vượt quá 5% thì diện tích ngoài mức 5% được sử dụng để xây dựng các công trình công cộng của địa phương hoặc làm quỹ đất để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hạn chế việc sử dụng đất khác để thực hiện việc xây dựng công trình hay cấp đất tái định cư.

Kết quả triển khai thực hiện:

Theo quy định tại Điều 1 Luật Đất đai năm 2013 về Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích:

Căn cứ vào quỹ đất, đặc điểm và nhu cầu của địa phương, mỗi xã, phường, thị trấn được lập quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích không quá 5% tổng diện tích đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản để phục vụ cho các nhu cầu công ích của địa phương.

Đất nông nghiệp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trả lại hoặc tặng cho quyền sử dụng cho Nhà nước, đất khai hoang, đất nông nghiệp thu hồi là nguồn để hình thành hoặc bổ sung cho quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.

Đối với những nơi đã để lại quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích vượt quá 5% thì diện tích ngoài mức 5% được sử dụng để xây dựng hoặc bồi thường khi sử dụng đất khác để xây dựng các công trình công cộng của địa phương; giao cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại địa phương chưa được giao đất hoặc thiếu đất sản xuất.

Căn cứ quy định của pháp luật, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, giám sát các địa phương tổ chức triển khai thực hiện và đưa vào Kế hoạch kiểm tra hàng năm về việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tổ chức thực hiện nghiêm việc kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm theo quy định. Trong năm 2020, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc kiểm tra quỹ đất công ích trên địa bàn tỉnh và tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh có chính sách giải quyết đối với diện tích đất công ích nằm xem kẽ trong dân cư nhưng không sản xuất được hoặc diện tích đất người dân sản xuất lâu dài nhưng trên bản đồ địa chính là đất công ích của xã.

7. Các nội dung kiến nghị tại Báo cáo số 12/BC-BDT ngày 27/11/2018 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về việc kết quả giám sát “Tình hình thực hiện Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh từ năm 2013 đến 2017”, cụ thể:

- Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

Thời gian qua, công tác bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số luôn được

UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện và đạt được kết quả tích cực. Hiện nay, UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với UBND các huyện miền núi xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020” trên địa bàn năm 2020 theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt. Đồng thời, từng địa phương cần thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án trong thời gian qua, đề ra kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 – 2025; đẩy mạnh duy trì các hoạt động như Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc thiểu số miền núi, Liên hoan văn hóa công chiêng từ cấp xã đến tỉnh, nhằm góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, để có cơ sở thực hiện Đề án Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với UBND các địa phương liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong gia đoạn giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Quan tâm có chính sách ưu đãi, khuyến khích phù hợp để phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Kết quả triển khai thực hiện:

Những năm qua, UBND tỉnh triển khai nhiều chương trình, đề án, kế hoạch nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trong tỉnh như: Đề án bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; định kỳ hai năm một lần tổ chức Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc miền núi; nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống được tổ chức; thiết chế văn hóa: nhà Rông, nhà sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao được quan tâm đầu tư xây dựng; các ngành nghề thủ công truyền thống được duy trì, phát triển. Đặc biệt chương trình hỗ trợ công chiêng cho các thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh đã tạo thêm điều kiện để bà con phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc mình. Trong thời gian tới, để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể như sau:

Tiếp tục tăng cường nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học về văn hoá, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá đặc sắc của tỉnh; tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới chú trọng đến lĩnh vực văn hoá, quy hoạch dự án phát triển văn hóa.

Coi trọng và làm tốt công tác bảo tồn di sản văn hoá của các dân tộc; thống kê, lập hồ sơ các di sản văn hóa; khuyến khích tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân nghiên cứu, bảo quản, truyền dạy và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể; áp dụng các biện pháp cần thiết của chính quyền các cấp để bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, ngăn chặn nguy cơ làm mai một, sai lệch hoặc thất truyền. Có chính sách tạo điều kiện bảo vệ và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc. Khuyến khích sưu tầm, biên soạn, dịch thuật, thống kê, phân loại và lưu giữ các tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, điển xướng dân gian... Khuyến khích việc duy trì những phong tục tập quán lành mạnh của các dân tộc; phục hồi và phát triển các nghề truyền thống có giá

trị tiêu biểu; nghiên cứu và ứng dụng các tri thức về y, dược học cổ truyền; khôi phục và nâng cao các lễ hội truyền thống, bài trừ hủ tục có hại đến đời sống văn hóa của nhân dân; chống các biểu hiện tiêu cực, thương mại hóa trong tổ chức và các hoạt động lễ hội; duy trì và phát huy các giá trị văn hóa ẩm thực, giá trị về trang phục truyền thống dân tộc và các tri thức dân gian khác.

Tiếp tục đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho văn học, nghệ thuật phát triển mạnh mẽ, đa dạng về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, sự tìm tòi, thử nghiệm. Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động xã hội hoá trên lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật để có nhiều công trình, nhiều sản phẩm văn hoá đáp ứng nhu cầu của công chúng. Tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân nắm giữ và phổ biến nghệ thuật truyền thống, bí quyết nghề nghiệp có giá trị đặc biệt

Khơi dậy sức sáng tạo chủ động của nhân dân trong các hình thức sinh hoạt cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa trong thời kỳ mới. Giữ gìn truyền thống văn hoá trong gia đình, thôn, làng, tạo điều kiện cho quần chúng tiếp nhận thông tin về mọi mặt và thực hiện quyền làm chủ của mình.

Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa. Tuyên truyền cho đồng bào các dân tộc tăng cường sự tự hào và trân trọng những giá trị tinh thần, đạo đức, phong tục tốt đẹp của mình, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong cuộc sống. Xây dựng và thực hiện quy ước văn hóa trên cơ sở kết hợp những yếu tố truyền thống tốt đẹp.

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc; cân đối phân bổ ngân sách thực hiện. Ban hành quy định hỗ trợ công tác bảo tồn, phát triển văn hoá, khuyến khích nghệ nhân tham gia hoạt động sáng tạo, trình diễn văn hóa, nghệ thuật, đào tạo cán bộ văn hoá các dân tộc trong tỉnh; lồng ghép các chương trình đầu tư vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn vào việc hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hoá để nâng cao mức hưởng thụ về văn hoá cho đồng bào các dân tộc.

Trên đây là kết quả thực hiện các kiến nghị qua giám sát của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh trong năm 2018, UBND tỉnh kính báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3 (100b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng